****

 **PHIẾU HỎI DOANH NGHIỆP**

*(Phục vụ Bảng xếp hạng Top 10 Công ty thực phẩm và đồ uống uy tín năm 2020)*

Vietnam Report cam kết phiếu điều tra chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, không công bố những thông tin công ty cung cấp theo đúng quy chế bảo mật thông tin. Kính đề nghị Quý Doanh nghiệp điền đầy đủ thông tin và gửi về cho Vietnam Report **trước 17h ngày 31/8/2020.**

Trân trọng cảm ơn!

**THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀN PHIẾU**

Họ và tên: ………..………………………………………………………………………………………….…......

Bộ phận làm việc: ………………………………………………………………………………………………….

Số điện thoại liên lạc: ……………………………………………………………………………………………...

Email:………………………………………………………………………………………………….…….........

|  |
| --- |
| A ˗ THÔNG TIN DOANH NGHIỆP |

1. **Tên Doanh nghiệp:**……………………………………………………………………………………………
2. **Mã số thuế:**………………………………………………………………………………………….................
3. **Loại hình hoạt động của Doanh nghiệp:**

[ ]  Nhà nước

[ ]  Tư nhân

[ ]  Có vốn đầu tư nước ngoài (trên 50%)

1. **Lĩnh vực kinh doanh chính của Doanh nghiệp:**

[ ]  Sản xuất và chế biến thực phẩm

[ ]  Chế biến và kinh doanh đồ uống

[ ]  Khác (vui lòng ghi rõ):………………………………………………………………………………………

1. **Nhóm sản phẩm chính của Doanh nghiệp:**

[ ]  Đồ uống có cồn

[ ]  Đồ uống không cồn

[ ]  Sữa và sản phẩm từ sữa

[ ]  Đường, bánh kẹo và thực phẩm dinh dưỡng khác

[ ]  Gia vị, dầu ăn, thực phẩm đóng gói

[ ]  Thực phẩm tươi sống, đông lạnh

[ ]  Khác (vui lòng ghi rõ):………………………………………………………………………………………

1. **Thông tin tài chính của Doanh nghiệp**

| **Chỉ tiêu** | **Năm 2019** | **6 tháng đầu năm 2020** |
| --- | --- | --- |
| Tổng tài sản (triệu đồng) |  |  |
| Vốn chủ sở hữu (triệu đồng) |  |  |
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (triệu đồng) |  |  |
| Tổng doanh thu[[1]](#footnote-1) (triệu đồng) |  |  |
| Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng) |  |  |
| Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) |  |  |

|  |
| --- |
| **B ˗ TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19 ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP** |

1. **Tác động của dịch COVID-19 đối với Quý Doanh nghiệp như thế nào?**

[ ]  Tác động nghiêm trọng

[ ]  Tác động nghiêm trọng vừa phải

[ ]  Tác động ít, không đáng kể

[ ]  Không chịu tác động

[ ]  Không rõ

1. **Năng lực hoạt động SXKD của Quý Doanh nghiệp hiện bằng bao nhiêu phần trăm so với trước đại dịch? *(Ước tính một cách tương đối)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Dưới 20% | Từ 20% đến dưới 40% | Từ 40% đến dưới 60% | Từ 60% đến dưới 80% | Trên 80% |
| Doanh thu | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Lợi nhuận | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Hoạt động SXKD nói chung | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, dự kiến mất khoảng bao lâu thì hoạt động SXKD của Quý Doanh nghiệp có thể phục hồi như trước đây?**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Khoảng 6 tháng | Từ 7 đến 12 tháng | Từ 13 đến 18 tháng | Nhiều hơn 18 tháng | Không rõ |
| Doanh thu | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Lợi nhuận | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Hoạt động SXKD nói chung | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Quý Doanh nghiệp vui lòng chọn 3 hành động mà đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp đã thực hiện trong thời gian chịu ảnh hưởng của đại dịch?**

[ ]  Đảm bảo doanh nghiệp tồn tại và vượt qua sau khủng hoảng

[ ]  Dẫn dắt và làm cho doanh nghiệp thích nghi tốt để tối đa hóa hoạt động trong khủng hoảng

[ ]  Đưa ra những mô hình/chiến lược kinh doanh mới trong thời gian khủng hoảng

[ ]  Chuẩn bị những mô hình/chiến lược kinh doanh mới cho thời kỳ bình thường mới

[ ]  Lập kế hoạch dịch chuyển các mảng chiến lược kinh doanh cốt yếu trong khủng hoảng

1. **Top 5 khó khăn mà Quý Doanh nghiệp đang gặp phải do tác động của COVID-19?**

[ ]  Quản trị nhân sự lúng túng do phải phân luồng lao động làm việc theo ca, giãn cách xã hội, thiếu hụt lao động…

[ ]  Quản trị dòng tiền khó khăn

[ ]  Không đủ sản phẩm để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ

[ ]  Nhu cầu tiêu thụ đối với mặt hàng của doanh nghiệp không cao trong giai đoạn dịch bệnh

[ ]  Đảm bảo an toàn y tế và lao động tại nơi làm việc

[ ]  Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại nơi sản xuất

[ ]  Đứt gãy nguồn cung ứng nguyên liệu

[ ]  Các vấn đề liên quan đến logistics, phân phối

[ ]  Khác (vui lòng nêu rõ) …………………….........……………………........................................................

1. **Trong khủng hoảng do COVID-19, theo Quý Doanh nghiệp đâu là 5 sai lầm mà doanh nghiệp Việt Nam hay mắc phải khi đối phó với sự cố bất ngờ như trên?**

[ ]  Không đủ nguồn lực thực hiện các dự án quan trọng

[ ]  Đánh giá thấp sức mạnh của việc lập chiến lược/mô hình kinh doanh

[ ]  Không lập kế hoạch trước

[ ]  Quản trị rủi ro kém

[ ]  Quản trị hàng tồn kho không tốt

[ ]  Quản trị dòng tiền kém

[ ]  Không chú ý nhiều đến đội ngũ lao động

[ ]  Đánh giá thấp tác động của dịch/Chủ quan

[ ]  Không hành động đủ nhanh khi ứng phó với dịch

[ ]  Ra các quyết định (nhân sự/tài chính/đầu tư…) chậm

[ ]  Không đủ tiềm lực tài chính

[ ]  Thiếu thông tin

[ ]  Khác (vui lòng nêu rõ)…………………….........…………………….........................................................

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, những thay đổi nào dưới đây sẽ phổ biến tại thời điểm hiện tại và trong tương lại gần khi doanh nghiệp phục hồi hoàn toàn hoạt động SXKD?**

|  | Tại thời điểm hiện tại | Trong tương lai gần khi DN phục hồi hoạt động SXKD |
| --- | --- | --- |
| Làm việc từ xa dần trở phổ biến hơn | [ ]  | [ ]  |
| Áp dụng công nghệ trong kinh doanh nhiều hơn (Số hóa, AI, tự động hóa) | [ ]  | [ ]  |
| Giao dịch thương mại điện tử trở nên phổ biến hơn | [ ]  | [ ]  |
| Tìm kiếm các cơ hội M&A và/hoặc theo đuổi chiến lược thoái vốn dựa trên các xu hướng ngành | [ ]  | [ ]  |

|  | Tại thời điểm hiện tại | Trong tương lai gần khi DN phục hồi hoạt động SXKD |
| --- | --- | --- |
| Tái cấu trúc/định vị hình ảnh tại các thị trường hiện tại | [ ]  | [ ]  |
| Hướng tới mô hình doanh nghiệp thâm dụng vốn nhiều hơn | [ ]  | [ ]  |
| Phân bổ lại nguồn đầu vào trong các chuỗi cung ứng | [ ]  | [ ]  |
| Dịch chuyển xu hướng ăn uống từ tại nhà hàng sang tại nhà | [ ]  | [ ]  |
| Mối lo ngại về thực phẩm nhập khẩu | [ ]  | [ ]  |
| Hiểu biết của người tiêu dùng về giá | [ ]  | [ ]  |
| Ý thức về vệ sinh, an toàn thực phẩm | [ ]  | [ ]  |

1. **Một cách khách quan nhất, Quý Doanh nghiệp nhìn nhận thế nào về khủng hoảng do đại dịch COVID-19?**

[ ]  Là cơ hội để đẩy nhanh đổi mới sáng tạo

[ ]  Tạo ra các cơ hội mới đáng kể

[ ]  Đẩy nhanh đáng kể công cuộc chuyển đổi số

[ ]  Tạo điều kiện để dẫn đến những thay đổi sâu sắc trong chiến lược (nhân sự, kinh doanh, đầu tư..)

[ ]  Tạo ra thách thức đáng kể với vấn đề quản trị dòng tiền

|  |
| --- |
| **C – CHIẾN LƯỢC CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH BÌNH THƯỜNG MỚI** |

1. **Dựa trên thực trạng hiện nay của nền kinh tế Việt Nam, niềm tin của Quý Doanh nghiệp vào sự phục hồi nhanh chóng của Kinh tế Việt Nam như thế nào?**

[ ]  Có niềm tin rõ rệt

[ ]  Có niềm tin tương đối rõ rệt

[ ]  Chưa có nhiều niềm tin nhiều vào sự hồi phục nhanh

[ ]  Không có kỳ vọng

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, triển vọng toàn ngành Thực phẩm – Đồ uống trong 6 tháng cuối năm 2020 so với 6 tháng đầu năm sẽ như thế nào?**

[ ]  Khó khăn hơn rất nhiều

[ ]  Khó khăn hơn một chút

[ ]  Không thay đổi

[ ]  Khả quan hơn một chút

[ ]  Khả quan hơn rất nhiều

1. **Quý Doanh nghiệp dự báo thế nào về thay đổi trong nhu cầu khách hàng về các nhóm sản phẩm sau trong ít nhất 6 tháng tới đây?**

|  | Tăng lên | Không thay đổi | Giảm đi | Không rõ |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bia, rượu | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Nước giải khát | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Trà | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Cà phê | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Nước khoáng  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Sữa và các sản phẩm từ sữa (bao gồm cả sữa hạt) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Thực phẩm tăng cường dinh dưỡng, hệ miễn dịch | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Thực phẩm sạch và lành mạnh (VD: không có gluten…) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Thực phẩm có nguồn gốc tự nhiên và hữu cơ (VD: không biến đổi gen) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Thực phẩm có nguồn gốc địa phương | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Thực phẩm nhập khẩu | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Thực phẩm tiện lợi, đóng gói | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Thực phẩm tươi sống | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Thực phẩm đông lạnh | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Gạo, ngũ cốc và các sản phẩm nghiền | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Quý Doanh nghiệp đánh giá thế nào về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sau đến việc lập chiến lược hoạt động của Công ty trong thời kỳ bình thường mới?**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | 1 Ảnh hưởng ít nhấtẢnh hưởng nhiều nhất | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Yếu tố bên ngoài** |
| Tình hình kinh tế vĩ mô | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Các Hiệp định thương mại mà Việt Nam sắp ký kết và có hiệu lực từ năm 2020 | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Cạnh tranh thị phần giữa các doanh nghiệp trong nước | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Sự gia nhập thị trường của các thương hiệu nước ngoài | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Các vấn đề liên quan đến luật và các quy định | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tình hình, diễn biến dịch COVID-19 | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Yếu tố liên quan đến nhân khẩu học (bùng nổ dân số trẻ, sự già đi của dân số, gia tăng tầng lớp trung lưu…) | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tốc độ đô thị hóa | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Thay đổi hành vi người tiêu dùng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Hệ thống nguồn nguyên liệu trong nước | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khác (Vui lòng cho biết)……………………………… | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| **Yếu tố bên trong** Ảnh hưởng ít nhấtẢnh hưởng nhiều nhất |
| Năng lực tài chính | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Năng lực quản trị, điều hành | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tính sẵn có của lao động có kỹ năng | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Tính sẵn có của nguyên liệu đầu vào sơ chế | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Ứng dụng công nghệ trong SXKD | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Các vấn đề liên quan đến logistics và phân phối | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Hiệu quả các hoạt động marketing, truyền thông | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khả năng quản trị rủi ro | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |
| Khác (Vui lòng cho biết)……………………………… | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  | [ ]  |

1. **Top 5 chiến lược ưu tiên của Quý Doanh nghiệp bối cảnh bình thường mới là gì?**

[ ]  Tăng trưởng doanh thu

[ ]  Cắt giảm chi phí

[ ]  Tìm kiếm thị trường mới

[ ]  Ưu tiên phục vụ thị trường hiện tại

[ ]  Tăng vốn hoạt động (IPO, phát hành thêm cổ phiếu, trái phiếu, kêu gọi góp vốn đầu tư từ các tổ chức tín dụng, đối tác chiến lược…)

[ ]  Tìm kiếm cơ hội từ M&A

[ ]  Tăng cường nghiên cứu thị trường, thị hiếu người tiêu dùng

[ ]  Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển sản phẩm

[ ]  Đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với nhiều phân khúc khách hàng khác nhau

[ ]  Đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong sản xuất, vận hành

[ ]  Kiểm soát chặt chẽ nguồn nguyên liệu đầu vào

[ ]  Đa dạng hóa nguồn cung ứng, ưu tiên nguồn cung trong nước (so với nhập khẩu)

[ ]  Đầu tư cho công tác bảo quản thực phẩm, lưu kho

[ ]  Mở rộng, phát triển các kênh phân phối online trên nền tảng thương mại điện tử

[ ]  Đầu tư cho công tác đào tạo nhân lực

[ ]  Đầu tư cho hoạt động marketing, nhận diện thương hiệu

[ ]  Đầu tư nghiên cứu, đổi mới toàn diện mô hình kinh doanh

[ ]  Khác (vui lòng cho biết) ……………………………………………………………………………………

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, để hỗ trợ tốt nhất cho ngành Thực phẩm – Đồ uống, Chính phủ nên chú trọng đến các biện pháp nào trong thời gian tới đây?**

[ ]  Ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao mức sống cho người dân

[ ]  Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

[ ]  Tiếp tục cải thiện hệ thống văn bản pháp lý có liên quan

[ ]  Tăng mức độ phạt đối với hành vi chế biến và kinh doanh thực phẩm bẩn, hàng giả, hàng kém chất lượng

[ ]  Tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về an toàn thực phẩm

[ ]  Tăng cường vai trò của các hiệp hội, tổ chức nghiên cứu trong việc tư vấn kinh doanh hậu COVID-19

[ ]  Khác (vui lòng cho biết) ……………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
| **D – ĐÁNH GIÁ DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU** |

1. **Theo đánh giá của Quý Doanh nghiệp, đâu là Doanh nghiệp thực phẩm và đồ uống tiêu biểu nhất trên thị trường Thực phẩm - Đồ uống Việt Nam hiện nay?** (*Xin vui lòng đánh số từ 1 – 10 doanh nghiệp trong danh sách dưới đây với thứ tự 1 là doanh nghiệp thực phẩm - đồ uống mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất*)

**NHÓM NGÀNH: SỮA VÀ SẢN PHẨM TỪ SỮA**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
|  | CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP SỮA TH |
|  | CÔNG TY TNHH FRIESLANDCAMPINA VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD |
|  | CÔNG TY CP GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU |
|  | CÔNG TY CP THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH KIDO |
|  | CÔNG TY TNHH MEAD JOHNSON NUTRITION (VIỆT NAM) |
|  | CÔNG TY CP SỮA ĐÀ LẠT |
|  | CÔNG TY CP SỮA BA VÌ |
|  | CÔNG TY CP SỮA QUỐC TẾ (IDP) |
|  | CÔNG TY CP SỮA HÀ NỘI |
|  | CÔNG TY CP SỮA SỨC SỐNG VIỆT NAM – VITADAIRY |
|  | CÔNG TY CP LOTHAMILK |
|  | CÔNG TY CP ELOVI VIỆT NAM |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**NHÓM NGÀNH: ĐƯỜNG, BÁNH KẸO VÀ THỰC PHẨM DINH DƯỠNG**

| **STT** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
| --- | --- |
|  | CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIET NAM |
|  | CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA |
|  | CÔNG TY CP MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI |
|  | CÔNG TY CP THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA |
|  | CÔNG TY CP BIBICA |
|  | CÔNG TY CP THỰC PHẨM HỮU NGHỊ |
|  | CÔNG TY CP BÁNH KẸO HẢI HÀ |
|  | CÔNG TY TNHH PERFETTI VAN MELLE (VIỆT NAM) |
|  | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HOÀNG MAI |
|  | CÔNG TY CP BÁNH KẸO TRÀNG AN |
|  | CÔNG TY CP ĐƯỜNG KON TUM |
|  | CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG SƠN LA |
|  | CÔNG TY TNHH MTV HERBALIFE VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP BÁNH KẸO HẢI CHÂU |
|  | CÔNG TY TNHH MTV BÁNH KẸO Á CHÂU |
|  | CÔNG TY CP THỰC PHẨM VIỆT NAM-VIETFOOD |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**NHÓM NGÀNH: GIA VỊ, DẦU ĂN, THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
|  | CÔNG TY CP HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (MASAN CONSUMER) |
|  | CÔNG TY CP ACECOOK VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY AJINOMOTO VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY TNHH DẦU THỰC VẬT CÁI LÂN |
|  | CÔNG TY CP DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN |
|  | CÔNG TY TNHH UNI - PRESIDENT VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP THỰC PHẨM Á CHÂU |
|  | CÔNG TY CP HH VEDAN VIET NAM |
|  | CÔNG TY CP KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM (VIFON)  |
|  | CÔNG TY CP SÀI GÒN FOOD |
|  | CÔNG TY CP UNIBEN |
|  | TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP VIFON |
|  | CÔNG TY CP THỰC PHẨM CHOLIMEX |
|  | CÔNG TY TNHH WILMAR AGRO VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP DẦU THỰC VẬT TÂN BÌNH |
|  | CÔNG TY CP LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO |
|  | CÔNG TY CP LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA - MILIKET |
|  | CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM QUỐC TẾ NAM DƯƠNG |
|  | CÔNG TY CP THỰC PHẨM BÍCH CHI |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**NHÓM NGÀNH: THỰC PHẨM TƯƠI SỐNG, ĐÔNG LẠNH**

| **STT** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
| --- | --- |
|  | CÔNG TY CP VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VISSAN) |
|  | CÔNG TY CP CHĂN NUÔI C. P VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP VĨNH HOÀN |
|  | CÔNG TY CP GREENFEED VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP BA HUÂN |
|  | CÔNG TY CP NAM VIỆT |
|  | CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA IDI |
|  | CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THỦY HẢI SẢN MINH PHÚ |
|  | CÔNG TY CP THỰC PHẨM SAO TA |
|  | CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VINECO |
|  | CÔNG TY CP ĐTK |
|  | CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC |
|  | CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP THỦY SẢN HOÀI NHƠN |
|  | CÔNG TY CP XNK THUỶ SẢN QUẢNG NINH |
|  | CÔNG TY CP THỰC PHẨM ĐỨC VIỆT |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**NHÓM NGÀNH: ĐỒ UỐNG CÓ CỒN**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
|  | CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM |
|  | TỔNG CÔNG TY CP BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN |
|  | TỔNG CÔNG TY CP BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI |
|  | CÔNG TY CP BIA CARLSBERG VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG |
|  | CÔNG TY CP BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG |
|  | CÔNG TY TNHH SAPPORO VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP VANG THĂNG LONG |
|  | CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HƯƠNG SEN |
|  | CÔNG TY CP BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT HÀ |
|  | CÔNG TY CP RƯỢU BIA ĐÀ LẠT |
|  | CÔNG TY TNHH MASAN BREWERY |
|  | CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY |
|  | CÔNG TY TNHH BIA ANHEUSER-BUSCH INBEV VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP BIA NADA  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**NHÓM NGÀNH: ĐỒ UỐNG KHÔNG CỒN**

| **STT** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
| --- | --- |
|  | CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VIỆT NAM |
|  | TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYÊN LEGEND |
|  | CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT COCA-COLA VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP VINACAFÉ BIÊN HÒA |
|  | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN HIỆP PHÁT |
|  | CÔNG TY TNHH LAVIE |
|  | CÔNG TY CP THỰC PHẨM QUỐC TẾ |
|  | CÔNG TY CP NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA |
|  | CÔNG TY CP NƯỚC GIẢI KHÁT CHƯƠNG DƯƠNG |
|  | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH |
|  | CÔNG TY TNHH MTV TNI  |
|  | TỔNG CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP CÀ PHÊ PHÚC SINH |
|  | CÔNG TY TNHH RED BULL (VIỆT NAM) |
|  | CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG |
|  | TỔNG CÔNG TY CHÈ VIỆT NAM - CTCP (VINATEA) |
|  | CÔNG TY CP NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HOÀ |
|  | CÔNG TY CP NƯỚC KHOÁNG QUẢNG NINH  |
|  | CÔNG TY CP NƯỚC KHOÁNG QUY NHƠN |
|  | CÔNG TY CP NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA |
|  | CÔNG TY TNHH URC VIETNAM |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

*Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty!*

1. Tổng doanh thu được tính bằng tổng các khoản doanh thu thu về của Doanh nghiệp (không bao gồm các khoản giảm trừ) [↑](#footnote-ref-1)